

Số: 379/BC-UBND

TP. Trà Vinh, ngày 10 tháng 10 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Về việc công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố Trà Vinh Quý III năm 2018**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Trà Vinh Khóa XI, kỳ họp thứ 5 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2018;

Thực hiện Quyết định số 4959/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018;

Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố Trà Vinh quý III năm 2018, cụ thể như sau:

#### **I/. Thu ngân sách:**

**\* Tổng thu ngân sách địa phương quý III năm 2018:** 357.607 triệu đồng, đạt 94,73%, tăng 14,85% so cùng kỳ, trong đó:

**1/. Thu nội địa:** 158.259 triệu đồng, đạt 86,93% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 21,87% so cùng kỳ. Cụ thể như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 275 triệu đồng;
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 49.029 triệu đồng, đạt 71,06% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 9,88% so cùng kỳ;
- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 24.327 triệu đồng, đạt 85,36% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 14,38% so cùng kỳ;
- Lệ phí trước bạ: thực hiện 23.473 triệu đồng, đạt 57,25% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 33,52% so cùng kỳ;
- Phí, lệ phí: thực hiện 4.748 triệu đồng, đạt 76,58% so với dự toán HĐND thành phố giao, giảm 56,53% so cùng kỳ;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 2.101 triệu đồng, đạt 56,78% so với dự toán HĐND thành phố giao, giảm 2,58% so cùng kỳ;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 50.665 triệu đồng, đạt 253,32% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 65% so cùng kỳ;

- Thu khác ngân sách: thực hiện 3.634 triệu đồng, đạt 27,53% so với dự toán HĐND thành phố giao, giảm 28,61% so cùng kỳ;

**2/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang:** 19.709 triệu đồng, giảm 13,71% so cùng kỳ năm trước.

**3/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 176.067 triệu đồng, đạt 90,07% so dự toán tính giao, tăng 12,7% so cùng kỳ.

**\* Thu ngân sách thành phố hưởng theo phân cấp:** 155.591 triệu đồng, đạt 88,13% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 19,82% so cùng kỳ;

*(Thu ngân sách thành phố hưởng theo phân cấp nếu loại trừ số thu từ tiền sử dụng đất là 104.926 triệu đồng, đạt 67,02% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 5,82% so cùng kỳ)*

## **II. Chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách thành phố quý III năm 2018: 306.879 triệu đồng, đạt 81,61% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 20,69% so cùng kỳ, trong đó:

**1. Chi đầu tư phát triển:** thực hiện 37.147 triệu đồng, đạt 78,12% so với dự toán HĐND thành phố giao, giảm 8,57% so cùng kỳ.

**2. Chi thường xuyên:** thực hiện 260.813 triệu đồng, đạt 83,95% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 24,64% so cùng kỳ, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 88.092 triệu đồng, đạt 67,3% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 4,53% so cùng kỳ;

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: thực hiện 177 triệu đồng, đạt 49,28% so với dự toán HĐND thành phố giao, giảm 20,5% so cùng kỳ;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 966 triệu đồng, đạt 84% so với dự toán HĐND thành phố giao, giảm 37,05% so cùng kỳ;

- Chi sự nghiệp truyền thanh: thực hiện 424 triệu đồng, đạt 79,22% so với dự toán HĐND thành phố giao, giảm 18,93% so cùng kỳ;

- Chi sự nghiệp thể thao: thực hiện 343 triệu đồng, đạt 97,43% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 222,58% so cùng kỳ;

- Chi sự nghiệp môi trường: thực hiện 38.566 triệu đồng, đạt 176,33% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 87,81% so cùng kỳ;

- Chi sự nghiệp kinh tế: thực hiện 35.255 triệu đồng, đạt 61,41% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 33,22% so cùng kỳ;


- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 56.381 triệu đồng, đạt 74,97% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 2,28% so cùng kỳ;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 19.390 triệu đồng, đạt 140,98% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 41,46% so cùng kỳ;

- Chi khác ngân sách: thực hiện 16.534 triệu đồng, đạt 554,45% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 532,74% so cùng kỳ. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do chuyển nộp trả 30% trích lập quỹ phát triển đất về tỉnh 14.096 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố quý III năm 2018 (chi tiết theo Biểu số 94,95,96/CK-NSNN kèm theo)./

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND TP;
- Các phòng, ban thuộc UBND TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Tòa án nhân dân TP;
- Cơ quan của các đoàn thể ở TP;
- UBND các xã, phường thuộc TP;
- Trang tin điện tử;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT.CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Trường Sơn**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>377.520</b>	<b>357.607</b>	<b>94,73</b>	<b>114,85</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>182.050</b>	<b>158.259</b>	<b>86,93</b>	<b>121,87</b>
1	Thu nội địa	182.050	158.259	86,93	121,87
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>19.709</b>		<b>86,29</b>
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>195.470</b>	<b>176.067</b>	<b>90,07</b>	<b>112,70</b>
	- Bổ sung cân đối ngân sách	191.449	143.587	75,00	109,04
	- Bổ sung có mục tiêu	4.021	32.480	807,76	132,34
<b>V</b>	<b>Tạm thu từ ngân sách cấp trên</b>		<b>3.573</b>		<b>168,45</b>
<b>VI</b>	<b>Thu từ NS cấp dưới nộp lên</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>372.020</b>	<b>306.879</b>	<b>82,49</b>	<b>120,69</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách thành phố</b>	<b>367.999</b>	<b>299.199</b>	<b>81,30</b>	<b>119,74</b>
1	Chi đầu tư phát triển	47.550	37.147	78,12	91,43
2	Chi thường xuyên	306.654	260.813	85,05	124,64
3	Dự phòng ngân sách	7.477	239	3,19	
4	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (10% TK chi TX)	6.318		0,00	
5	Chi cho vay		1.000		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>4.021</b>	<b>4.067</b>	<b>101,14</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia XD nông thôn mới		311		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	4.021	3.756		
<b>III</b>	<b>Các khoản tạm chi</b>		<b>3.613</b>		<b>98,20</b>
<b>IV</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>				

## \* Ghi chú:

- Dự toán Thu NS thành phố chưa loại trừ số thu phạt ATGT NSTW hưởng : 5.500 triệu đồng.
- Tổng thu - chi ngân sách địa phương đã loại trừ số bổ sung ngân sách phường, xã 31.360 triệu đồng.

## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>182.050</b>	<b>158.259</b>	<b>86,93</b>	<b>118,39</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>182.050</b>	<b>158.259</b>	<b>86,93</b>	<b>118,39</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		275		275,02
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	69.000	49.029	71,06	109,88
4	Thuế thu nhập cá nhân	28.500	24.327	85,36	114,38
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	41.000	23.473	57,25	133,52
7	Thu phí, lệ phí	6.200	4.748	76,58	43,47
8	Các khoản thu về nhà, đất	23.900	52.772	220,80	156,15
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	3.700	2.101	56,78	97,42
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	20.000	50.665	253,32	165,00
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	200	3	1,37	0,69
-	<i>Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản</i>		4		
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Các khoản thu tại xã	250		0,00	0,00
11	Thu khác ngân sách	13.200	3.634	27,53	71,39
	<i>Thu phạt ATGT</i>	5.500	2.668		69,89
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>176.550</b>	<b>155.591</b>	<b>88,13</b>	<b>119,82</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	75.830	49.289	65,00	109,21
2	Các khoản thu NS thành phố được hưởng 100%	100.720	106.301	105,54	125,47

## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>376.041</b>	<b>306.879</b>	<b>81,61</b>	<b>120,69</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>372.020</b>	<b>299.199</b>	<b>80,43</b>	<b>119,74</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>47.550</b>	<b>37.147</b>	<b>78,12</b>	<b>91,43</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	47.550	37.147	78,12	91,43
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	19.200	15.087	78,58	
1.4	Chi văn hóa thông tin	930	3.200	344,06	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	2.820	5.785	205,13	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>310.675</b>	<b>260.813</b>	<b>83,95</b>	<b>124,64</b>
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	130.896	88.092	67,30	104,53
2	Chi khoa học và công nghệ	360	177	49,28	79,50
3	Chi y tế, dân số và gia đình	0	0		
4	Chi văn hóa thông tin	1.150	966	84,00	62,95
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	535	424	79,22	81,07
6	Chi thể dục thể thao	352	343	97,43	322,58
7	Chi bảo vệ môi trường	21.871	38.566	176,33	187,81
8	Chi các hoạt động kinh tế	57.410	35.255	61,41	133,22
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	75.210	56.381	74,97	102,28
10	Chi bảo đảm xã hội	13.753	19.390	140,98	141,46
12	Chi khác	2.982	16.534	554,45	632,74
13	Chi mua sắm cho các ban ngành	450	226	50,25	
<b>III</b>	<b>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (10% TK chi TX)</b>	<b>6.318</b>			
<b>IV</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>7.477</b>	<b>239</b>	<b>3,19</b>	
<b>V</b>	<b>Chi cho vay</b>		<b>1.000</b>		

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>B</b>	<b>CHI TỬ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>4.021</b>	<b>4.067</b>	<b>101,14</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia XD nông thôn mới		311		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	4.021	3.756		
<b>C</b>	<b>Các khoản tạm chi</b>		<b>3.613</b>		
<b>D</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>				